

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày 11/8/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân Tím

2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS ngày 05/6/2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐST-DS ngày 26/6/2020 và số: 23/2020/QĐST-DS ngày 23/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Công H, sinh năm 1965 và bà Dương Thị Nh (là vợ ông H), sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng Q - Luật sư Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị Tr (là vợ ông T), sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, ông Trần Công H và bà Dương Thị Nh là nguyên đơn trình bày: Do có quen biết cùng quê với ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Tr. Ông T và bà Tr có nhu cầu về vốn làm ăn, đã đề nghị ông H bà Nh cho vay tiền; ông H và bà Nh đã nhất trí cho ông T và bà Tr vay số tiền là 2.462.000.000 đồng. Ông T bà Tr đã viết giấy nhận nợ số tiền trên vào ngày 18/9/2018, không ghi thỏa thuận lãi vay và thỏa thuận trả nợ trong ba tháng kể từ ngày 18/9/2018. Ông H bà Nh đã nhiều lần đòi tiền nhưng ông T bà Tr không trả, ông H bà Nh không nhất trí phương án trả nợ dần của ông T bà Tr. Ông H bà Nh đề nghị Tòa án buộc ông T bà Tr có trách nhiệm trả nợ cho ông bà số tiền là 2.462.000.000 đồng, tiền lãi suất ông bà không yêu cầu.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu có trong hồ sơ, ông T và bà Tr trình bày: Ông T và bà Tr xác nhận đến ngày 22/7/2019, ông bà có vay và còn nợ ông H và bà Nh số tiền 2.462.000.000 đồng. Ông T bà Tr nhất trí trả nợ, nhưng đề nghị được trả dần mỗi quý 30.000.000 đồng, tính bắt đầu trả nợ từ ngày 01/8/2019.

Tại phiên toà:

Ông H và bà Nh không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Ông bà giữ nguyên quan điểm đã trình bày nêu trên.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập ông T bà Tr đến tham gia phiên tòa nhưng ông T bà Tr vắng mặt. Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập các đương sự đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông T bà Tr vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 2.462.000.000 đồng. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn và bị đơn thực hiện giao dịch vay tiền, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền vay. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H bà Nh, thì thấy: Căn cứ Giấy nhận nợ ngày 18/9/2018, thể hiện ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Tr có vay của ông Trần Công H và bà Dương Thị Nh số tiền là 2.462.000.000 đồng. Ông T và bà Tr xác nhận còn nợ ông H bà Nh số tiền 2.462.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 2.462.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Ông Trần Công H và bà Dương Thị Nh không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H và bà Dương Thị Nh được chấp nhận nên ông H bà Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông T bà Tr có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H và bà Dương Thị Nh. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Tr có nghĩa vụ trả cho ông Trần Công H và bà Dương Thị Nh số tiền là 2.462.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Tr phải nộp 81.240.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Trần Công H và bà Dương Thị Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.620.000 đồng theo biên lai số: 0004000 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn